

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 19 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Trí Thiện

2. Ông Võ Thái Quân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**
Bà Đặng Thị Đàm là Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh ngày 01/01/1991, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H1; trình độ học vấn: lớp 3/12; con ông Trần Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1971; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; có vợ Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1984 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo S bị tạm giam từ ngày 14/8/2023 cho đến nay, tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Đỗ Thành M, sinh năm 1981 nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt;

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Bảo T, sinh năm 1988 vắng mặt;

2. Ông Dương Văn N, sinh năm 1948 vắng mặt;

3. Ông Đỗ Hữu T1, sinh năm 1974 vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/8/2023, Trần Văn S, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang do không có tiền tiêu xài nên đi bộ từ nhà đến khu vực đồng lúa xã P, huyện P tìm tài sản lấy trộm. Sĩ phát hiện xe mô tô biển số 67K1-8148, nhãn hiệu JiuLong, màu xanh của Đỗ Thành M, sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp dựng cặp đường cộ thuộc ấp T, xã P, xe không có gắn chìa khoá nên đi đến tháo dây điện phía trước đầu xe (câu đờ réc) và nổ máy điều khiển xe đến phà C (thuộc thành phố C, tỉnh An Giang) bán cho người thanh niên tên T2 (không rõ họ và địa chỉ) với giá 350.000 đồng, số tiền này S tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 11/8/2023, M nghe những người đi làm ruộng nói thấy S chạy xem của M nên ngày 13/8/2023, M tìm gặp S nói chuyện và S thừa nhận đã lấy trộm xe M. Sau đó, cả hai đến phà C tìm người mua xe, M dùng tiền của mình chuộc lại xe với giá 800.000 đồng, sau đó trình báo sự việc đến Công an xã P. Ngày 14/8/2023, S đến Công an xã P đầu thú thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 20/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 xe mô tô biển số 67K1-8148, nhãn hiệu JiuLong, màu xanh, số khung 022519, số máy 007418, đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 23/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố vụ án, bị can và tạm giam đối với Trần Văn S để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-PT ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn S mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù kể từ ngày tạm giam 14/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thành M đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, những người này vắng mặt tại phiên tòa cũng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, người làm chứng trong vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo S phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/8/2023 của Công an huyện P, Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG-TTHS ngày 06/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn S đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67K1-8148, nhãn hiệu JiuLong, màu xanh của Đỗ Thành M, trị giá 2.500.000 đồng, bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài, bị phát hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Trần Văn S về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo S là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo S biết được người dân khi đi làm nông nghiệp, làm lúa thường đậu xe mô tô cặp kênh, nơi hoang vắng, ít người qua lại, không người trông giữ nên đã lén lút lấy trộm xe mô tô của những người này mà không sợ bị phát hiện. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn cơn

nghiện nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho người dân địa phương, do đó cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo S thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi biết được hành vi là vi phạm pháp luật nên đã đến công an xã P đầu thú; bị cáo có các con còn rất nhỏ, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo S còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét bị cáo S không nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về biện pháp tư pháp:

[3.1] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại có đưa số tiền 800.000 đồng để S chuộc lại xe nhưng không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[3.2] Xử lý vật chứng: Không có

[4] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/8/2023.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Dương sự (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân(1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn